

TỔN CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO3
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO3

-----*****-----



VNECO3

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÔNG TY NĂM 2010
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2011**

Vinh , tháng 4 năm 2011

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÔNG TY NĂM 2010
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 2010

1. Thuận lợi :

- + Công ty đã có những khối lượng gói đầu của năm 2009 chuyển qua nên những tháng đầu năm tương đối đủ việc làm cho khối xây lắp và Sản xuất công nghiệp .
- + Được sự hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Tổng công ty trong mọi mặt của hoạt động SXKD về việc làm cũng như công tác điều hành quản lý của công ty.
- + Mọi hoạt động của Công ty đều được sự thống nhất chỉ đạo của HĐQT và sự kiểm tra của Ban kiểm soát cho nên hiệu quả hoạt động quản lý và điều hành SXKD được nâng lên.

2. Khó khăn:

- + Năm 2010 là năm cực kỳ khó khăn trong hoạt động SXKD, những tháng đầu năm thi công những công trình vùng sâu, vùng xa, điều kiện thi công phức tạp, đi lại, sinh hoạt khó khăn đặc biệt là làm nảy sinh tư tưởng đối với người lao động, những tháng cuối năm thì công trình ít, lại rải rác khắp cả nước, đi lại khó khăn, di chuyển bộ máy thi công rất tốn kém cũng làm ảnh hưởng tới kết quả SXKD, đặc biệt là ngành nghề xây lắp.
- + Do tính chất ngành nghề không thu hút , các công trình xây lắp rải rác khắp cả nước và xa trụ sở Công ty , nảy sinh những yếu tố tâm lý bất lợi , người lao động xin nghỉ việc nhiều, lực lượng trẻ thì không tuyển dụng được do tính chất ngành nghề nặng nhọc không hấp dẫn .
- + ý thức làm chủ của người lao động chưa đổi mới thực sự, một số chưa thoát khỏi tư tưởng bao cấp, ỷ lại, năng suất làm việc thấp, chất lượng công việc chưa cao.
- + Thiết bị máy móc đã qua nhiều năm sử dụng nên xuống cấp, phải sửa chữa bảo dưỡng nhiều cho nên chi phí sửa chữa tăng cũng làm ảnh hưởng tới hiệu quả SXKD của Công ty.
- + Trong năm qua các hợp đồng xây lắp và SXCN chủ yếu là nhân công nên doanh thu thấp.
- + Năm 2010 công tác tìm kiếm việc làm rất khó khăn , Công ty đã tham gia đấu thầu nhiều công trình và mặc dù đã cắt giảm nhiều nhưng tỷ lệ số gói thầu trúng thầu thấp
- + Việc thu hồi vốn của các công trình xây lắp gặp nhiều khó khăn, dư nợ nhiều do các chủ đầu tư cũng khó khăn về nguồn vốn .

+Việc huy động vốn phục vụ sản xuất rất khó khăn , vay vốn từ ngân hàng lãi suất quá lớn , phần lợi nhuận từ các công trình do phải cắt giảm nhiều nên không đủ bù đắp cho lãi suất tiền vay do đó ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả SXKD.

Trước những thuận lợi và khó khăn như trên, bộ máy quản lý điều hành đã khắc phục khó khăn điều hành SXKD đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

Kết quả SXKD năm 2010 đạt được một số chỉ tiêu như sau:

Đơn vị tính : triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Kế hoạch 2010	Thực hiện năm 2010	so sánh (%) TH.10/TH09	so sánh (%) TH.10/KH10
1	Giá trị sản lượng	50.026	52.000	34.647	69	66
2	Doanh thu	15.135	25.000	14.718	97.2	60
	Trong đó: Xây lắp	11.044		10.515		
	SXCN	3.601		3.569		
	Dịch vụ	490		625		
3	Lợi nhuận sau thuế	1.919	2.400	1.682	87.8	70
5	Bình quân thu nhập người lao động	2,2	3	3.25	148	108
6	Dự kiến cổ tức	11	15	11	100	74

Đánh giá chung về kết quả thực hiện: Trong năm qua một số chỉ tiêu chưa đạt được như nghị quyết đại hội đồng cổ đông đề ra là do một số nguyên nhân:

+ Thời tiết trong năm khắc nghiệt ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành các công trình. Việc đầu tư tài chính vào Công ty thủy điện sông ba lợi nhuận trước mắt còn rất thấp , giá trị cổ phiếu giảm 20% so với giá cổ phiếu lúc mua .

+ Lãi xuất tín dụng tăng cao làm tăng một phần chi phí lãi xuất trong hoạt động SXKD.

+ Đối với xây lắp:

Trong những năm qua giá trị xây lắp vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong giá trị sản lượng và doanh thu hàng năm của công ty và đều có tăng trưởng qua các năm. Nhưng trong năm 2010 giá trị xây lắp đạt được thấp, so với kế hoạch .Giá trị xây lắp đạt thấp như vậy là do các hợp đồng cũ chuyển sang chủ yếu là các hạng mục dựng cột, kéo dây phụ thuộc rất nhiều vào vật tư A cấp . Trong khi đó vật tư A cấp không kịp thời và không đồng bộ , công nhân phải nghỉ chờ việc nhiều, tiến độ thi công chậm. Một số công trình ở xa, đi lại khó khăn và phát sinh nhiều chi phí. Một số công trình Tổng công ty điều động hỗ trợ như ĐZ220 Kv ô môn – Sóc trăng .. chủ yếu làm nhân công , đơn giá do đấu thầu từ lâu không được điều chỉnh giá nên rất thấp điều kiện thi công rất khó khăn nên thi công không có lợi nhuận , thậm chí là lỗ .

+ Sản xuất công nghiệp:

Mặt hàng chủ yếu của Xưởng SXCN là ống cống BTLT, cọc bê tông, gia công cơ khí và mạ kẽm nhúng nóng. Trong những năm qua do cạnh tranh khốc liệt của thị trường, giá cả nguyên vật liệu tăng, đồng thời dây chuyền sản xuất cũ kỹ, lạc hậu cho nên một số mặt hàng như cột BTLT và mạ kẽm không thể đứng vững. Riêng chỉ có mặt hàng ống cống BTLT đã có uy tín, đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài tỉnh, nhưng mặt hàng này phụ thuộc vào các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng của Thành phố Vinh và tỉnh Nghệ An. Năm vừa qua các dự án thoát nước rất ít trong đó phần lớn sử dụng cống hộp nên số dự án sử dụng cống bê tông ly tâm không đáng kể , trong khi

Thành phố Vinh lại có đến 03 doanh nghiệp sản xuất sản phẩm này . Vì vậy năm 2010 các khách hàng đặt hàng với số lượng rất ít. Mặt khác Công ty chưa có chính sách tiếp thị, khuyến mãi hợp lý do đó chủ yếu là khách hàng tìm đến mua sản phẩm là chính.

Nắm bắt nhu cầu cột Bê tông ly tâm dự ứng lực phục vụ cho dự án phát triển điện nông thôn tại Nghệ an và các tỉnh vùng lân cận, Công ty đã tìm hiểu công nghệ , đầu tư bổ sung thiết bị lắp đặt dây chuyền sản xuất cột bê tông dự ứng lực và đã sản xuất thành công sản phẩm cột bê tông dự ứng lực .

+ Đối với dịch vụ xử lý nền móng công trình: Tuy là một lĩnh vực mới, kinh nghiệm còn ít, tay nghề công nhân chưa cao, nhưng đến nay công ty đã thi công một số công trình đảm bảo chất lượng, uy tín với chủ đầu tư. Tuy nhiên việc cạnh tranh trong lĩnh vực này cũng rất khó khăn do phải cạnh tranh với các nhà thầu tư nhân bỏ giá rất thấp cho nên cần có chiến lược đầu tư, cũng như cạnh tranh thị trường trong lĩnh vực này.

PHẦN II

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2010

I. Công tác quản lý công ty:

Hội đồng quản trị đã quản lý công ty theo đúng quy chế hoạt động của HĐQT. Hội đồng quản trị đã định hướng, giám sát Ban quản lý điều hành công ty, hoạt động đúng theo luật doanh nghiệp, điều lệ và các quy chế, quy định của công ty.

Trên cơ sở nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 Hội đồng quản trị công ty đã giao nhiệm vụ các chỉ tiêu kế hoạch cho Giám đốc công ty và giám sát các hoạt động điều hành của bộ máy quản lý công ty.

Kết quả giám sát các hoạt động điều hành của bộ máy quản lý công ty như sau:

1. Việc quản lý điều hành của bộ máy quản lý công ty cơ bản đã thực hiện theo đúng các quy chế và quy định của Công ty đã ban hành. Đã khắc phục khó khăn điều hành SXKD đạt các chỉ tiêu của nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2010

2. Về đầu tư:

Hội đồng quản trị công ty chủ trương không thực hiện mở rộng đầu tư mà chỉ thực hiện mua sắm một số máy móc thiết bị để tăng năng lực phục vụ thi công cụ thể như sau:

- Mua sắm bổ sung thiết bị lắp đặt dây chuyền bê tông ly tâm dự ứng lực trên cơ sở tận dụng dây chuyền quay cột sẵn có nên giảm đáng kể về chi phí đầu tư .

- Mua sắm một số dụng cụ thi công phục vụ cho công tác xây lắp

3. Nguồn nhân lực:

Cán bộ, công nhân của công ty đa số đã được đào tạo cơ bản và được bồi dưỡng, kèm cặp trưởng thành qua thực tiễn sản xuất, có sức khỏe, gắn bó với công ty. Mặc dù công ty đã chú trọng và quan tâm các mặt đời sống vật chất, cũng như tinh thần cho người lao động thu nhập của người lao động đã vượt 8% kế hoạch , nhưng do đặc thù nghề nghiệp và thu nhập chưa tương xứng với tính chất ngành nghề nên trong năm 2010 vẫn còn tình trạng người lao động xin nghỉ việc. Việc tuyển dụng mới nhân lực đã qua đào tạo nghề gặp nhiều khó khăn , số tuyển dụng mới chỉ đủ bù đắp cho số xin nghỉ việc .

4. Công tác tài chính- quản lý và sử dụng vốn:

Công tác tài chính nhìn chung thực hiện tương đối tốt chế độ quản lý tài chính, hạch toán, kế toán rõ ràng phản ánh chính xác các chi phí, đảm bảo đúng quy định của nhà nước. Báo cáo tài chính định kỳ đã được thực hiện đúng tiến độ thời gian, đảm bảo chất lượng.

Việc quản lý và sử dụng vốn: Việc quản lý và sử dụng vốn cơ bản đúng mục đích, nhưng vẫn còn một số tồn tại đó là:

+ Một số nợ khó đòi và nợ đọng ở một số khách hàng, chủ đầu tư và ở Tổng công ty Cổ phần xây dựng điện Việt nam khá lớn chưa có biện pháp thu hồi dẫn đến thiếu vốn sản xuất phải vay với lãi suất cao

+ Một số tạm ứng của CBCNV chưa thanh toán thu hồi kịp thời .

II. Tổ chức các cuộc họp HĐQT và một số quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong năm qua Hội đồng quản trị đã tổ chức một số cuộc họp quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền và nhiệm vụ của HĐQT cụ thể là:

1. Thống nhất và ban hành Quy trình công bố thông tin , quy chế phân phối quỹ lương và trả lương của công ty

2. Thống nhất phê duyệt Dự án đầu tư bổ sung thiết bị dự ứng lực để sản xuất cột bê tông dự ứng lực .

3. Tổ chức thực hiện chủ trương niêm yết cổ phiếu của Công ty lên sàn giao dịch chứng khoán theo nghị quyết của ĐHĐCĐ.

4. Phê chuẩn bổ nhiệm một số nhân sự chủ chốt của công ty

5. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh của từng quý và triển khai nhiệm vụ trong quý tới .

6. Thông qua dự thảo báo cáo tình hình SXKD năm 2010 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2011 của Ban quản lý điều hành công ty.

5. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập kiểm toán và phương án trích lập các quỹ, tỷ lệ chia cổ tức năm 2010 để chuẩn bị trình ĐHĐCĐ.

III. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2010:

Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2010: 93.600.000 đồng

PHẦN III

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SXKD NĂM 2011

I. Nhận định về cơ hội và thách thức:

1- Về cơ hội:

+ Theo tổng sơ đồ phát triển điện 6 để phục vụ cho phát triển nền kinh tế đất nước, cho nên trong năm 2011 sẽ có nhiều dự án lưới điện được triển khai. Công ty sẽ chủ động tham gia chỉ định thầu và đấu thầu một số công trình đồng thời liên hệ với Tổng công ty để nhận lại một số công trình Tổng công ty trúng thầu để tạo việc làm trong năm 2011 và gối đầu công việc cho những năm tiếp theo.

+ Bước sang năm 2011 Công ty có được một số công trình mới để triển khai thi công như:

- Đào đúc móng , dựng cột ĐZ 220 KV Hủa na – Thanh hóa

- Dựng cột và kéo dây ĐZ 500 Kv Sơn La -Hiệp Hoà.

Đào đúc móng ĐZ 500 Kv Vĩnh Tân -Sông Mây và một số HĐ với đối tác khác

+ Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An vừa được công nhận là thành phố loại 1 do đó các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật, xây dựng đô thị trong và ngoài tỉnh năm 2011 sẽ triển khai nhiều hơn. Vì vậy nhu cầu cung ứng các sản phẩm công nghiệp như cột, cọc, ống cống BTLT, các sản phẩm cơ khí, mạ kẽm, thi công ép cọc xử lý nền móng công trình...nhiều hơn tạo thêm việc làm cho Xưởng SXCN và đội xe máy thi công.

2. Về thách thức:

+ Năm 2011 khủng hoảng kinh tế thế giới chưa thể chấm dứt và tình hình lạm phát trong nước gia tăng. Giá điện, xăng dầu, sắt thép, xi măng tăng cao kéo theo các mặt hàng khác tăng theo đã có tác động xấu đến nền kinh tế nước ta và ảnh hưởng sâu rộng đến các ngành kinh tế trong nước nói chung và kế hoạch SXKD của công ty nói riêng và sẽ ảnh hưởng đến đời sống của người lao động trong công ty.

+ Nhà nước tiếp tục thực hiện tăng tiền lương tối thiểu, trong khi đó có một số công trình đang thi công có tiền lương tối thiểu thấp, hợp đồng không được điều chỉnh giá làm giảm thu nhập cho người lao động và ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty.

+ Do tình hình KT - XH của đất nước có những biến động và khó khăn lớn ảnh hưởng đến đời sống nhân dân, nhất là người làm công hưởng lương và có thu nhập thấp ít nhiều có tác động tư tưởng và tâm lý của người lao động

+ Trong những tháng đầu năm 2011, tuy còn những hạng mục công việc gối đầu của năm 2010 chuyển sang nhưng nhìn chung công việc còn lại khối lượng ít. Xưởng SXCN hầu như đã hoàn thành xong các hợp đồng cũ, chưa ký được những hợp đồng mới cho nên công việc của công nhân xưởng SXCN gặp nhiều khó khăn.

+ Có nhiều các doanh nghiệp trong nước đầu tư đa dạng hoá ngành nghề, tham gia vào thị trường xây lắp điện và cung cấp các sản phẩm cho ngành điện cạnh tranh với các mặt hàng truyền thống của Công ty như cột BTLT...cho nên sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

+ Năng lực quản lý điều hành của ban lãnh đạo Công ty vẫn còn hạn chế, công tác điều hành chưa đạt hiệu quả cao.

+ Bộ máy quản lý điều hành còn thiếu cán bộ có năng lực, có tâm huyết với Công ty.

II. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2011:

1- Mục tiêu chung:

Công ty vẫn xác định : Xây lắp đường dây và trạm BA làm ngành nghề chính có tính chất quyết định; sản xuất Công nghiệp là quan trọng, ổn định; bên cạnh đó phát triển dịch vụ và kinh doanh các ngành nghề khác để từng bước mở rộng SXKD, với mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục xây dựng VNECO3 phát triển trở thành một doanh nghiệp SXKD đa ngành với 3 lĩnh vực chủ yếu : Xây lắp điện, SXCN và dịch vụ. Trong đó cần tập trung một số điểm mấu chốt như sau :

- Lấy xây lắp điện làm chủ lực có giá trị sản lượng và doanh thu chính chiếm khoảng 65% tổng giá trị sản lượng năm, SXCN làm phụ trợ với tỷ lệ khoảng 25%, Dịch vụ được xem là chiến lược đầu tư dài hạn chiếm khoảng 10% giá trị tổng sản lượng năm 2011.

- Trong lĩnh vực SXCN: Tăng cường đầu tư thêm khuôn ống cống ,khuôn cột mở rộng tính năng dây chuyền dự ứng lực để đa dạng hóa sản phẩm tăng năng lực sản xuất đáp ứng tiến độ cho khách hàng. Xác định đây là ngành nghề có thời gian thu hồi vốn ngắn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn , nhất là lúc lãi suất tăng cao như hiện nay. Đồng thời tích cực tìm hiểu thị trường để thử nghiệm sản xuất cọc BTLT và cọc BTLT dự ứng lực đáp ứng nhu cầu đô thị hoá.

- Trong lĩnh vực dịch vụ : Sắp xếp tổ chức lại bộ phận ép cọc xử lý nền móng công trình, đồng thời đưa máy ép thứ 2 vào hoạt động để tăng thêm sản lượng và doanh thu vì đây là phần việc chủ yếu sử dụng MMTB và nhân công ít bị ảnh hưởng đến sự biến động giá cả của các loại vật tư.

+ Phân đầu đạt mức cổ tức 14% năm, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà Nước. Giải quyết đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao mức thu nhập cho người lao động (3,5 triệu đồng/người tháng).

+ Tiếp tục xây dựng và ban hành một số quy chế quản lý Công ty còn thiếu cải tiến, hoàn thiện một số quy chế đã ban hành cho phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà Nước và tình hình thực tế của doanh nghiệp.

+ Nghiên cứu thị trường, sản phẩm có nhu cầu để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty sang các lĩnh vực : Sản xuất cọc BTLT dự ứng lực, dịch vụ SX-KD vật liệu xây dựng, Tư vấn giám sát công trình xây dựng.

+ Tiếp tục đầu tư trang thiết bị, xe máy, dụng cụ thi công chuyên ngành xây lắp điện nhằm tăng tỷ lệ cơ giới hoá trong thi công xây dựng dân dụng và công nghiệp.Cố gắng đầu tư, mua sắm loại mới sản xuất 100%

+ Thực hiện công tác tuyển dụng mới, đào tạo lại nguồn nhân lực hiện có của Công ty từ nhân sự kế cận cho bộ máy quản lý đến công nhân trực tiếp sản xuất đảm bảo trình độ, đã qua đào tạo cơ bản, có năng lực và nhiệt huyết với sự phát triển của Công ty.Đào tạo tác phong làm việc công nghiệp, văn minh hiện đại.

+ Tiếp tục nghiên cứu tổ chức biên chế bộ máy quản lý từ Công ty đến đơn vị trực thuộc sao cho tinh giảm, hiệu lực và hiệu quả.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2010	Dự kiến năm 2011
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đồng	34.647	46.000
*	Xây lắp	Tr.đồng	26. 332	40.000
*	Sản xuất CN	Tr.đồng	7.820	5.000
*	Dịch vụ	Tr.đồng	495	500
2	Đầu tư, XDCB nội bộ	Tr.đồng		500
3	Doanh thu	Tr.đồng	14.718	20.000
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.243	3.028
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.682	2.271
5	Vốn điều lệ	Tr.đồng	13.197	13.197
6	Tỷ lệ cổ tức	%/năm	11	14
7	Lao động	Người	108	120
8	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	3,25	3,5

3- Các giải pháp thực hiện SXKD năm 2011

Để thực hiện kế hoạch năm 2011 đã đề ra như trên và làm tiền đề phát triển cho những năm tiếp theo, đòi hỏi công ty nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thực hiện tốt các giải pháp sau:

3.1 Xây lắp: - Là ngành nghề mũi nhọn của Công ty, đã có bề dày kinh nghiệm và mối quan hệ với các chủ đầu tư. Tăng cường đấu thầu tìm kiếm việc làm, thực hiện việc liên doanh liên kết với các đơn vị bạn để tham gia đấu thầu các công trình xây lắp có giá trị lớn.

- Tăng cường quan hệ với các ban A khác ngoài ngành điện như sở công thương các tỉnh, Viettel, Mobi Fon, để nhận thi công một số hạng mục khác như kéo cáp quang, lắp dựng cột ăng ten hay dự án REII ... và điện lực dầu khí để thi công các công trình đường dây tải điện khác.

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu, trang bị máy móc thiết bị hiện đại, chuyên dùng cho các công tác xây lắp, cải tiến cơ chế quản lý điều hành phấn đấu lĩnh vực xây lắp điện có giá trị sản lượng và doanh thu đạt 65% tổng giá trị sản lượng và doanh thu năm.

3.2- Sản xuất công nghiệp:

- Sản phẩm truyền thống gồm : Cột điện và ống cống BTLT: Nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm nhằm tăng tính cạnh tranh của sản phẩm. Đầu tư năng lực sản xuất mặt hàng ống cống BTLT thông qua đầu tư tăng số lượng khuôn ống cống các loại, đây là mặt hàng Công ty đang có thế mạnh về cạnh tranh, sản phẩm ống cống BTLT của Công ty đã có uy tín trên thị trường các tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh cả về giá cả cũng như chất lượng. Đầu tư thêm một số thiết bị để sản xuất cột BTLT dự ứng lực trước phục vụ cho những công trình nhỏ như bán điện tại nhà, xóa bán tổng, bán tải

- Cọc bê tông các loại để xử lý nền móng công trình là một nhu cầu tất yếu, ngày càng cần nhiều, do vậy việc nghiên cứu để đưa ra tiêu chuẩn thiết kế đặc biệt là loại cọc BTLT dự ứng lực có chất lượng cao, cơ tính tốt rất phù hợp với dây chuyền hiện có của Công ty là một hướng đầu tư đúng đắn và mang tính chiến lược lâu dài. *Trước mắt để tiếp cận và tìm hiểu thị trường công ty sẽ đầu tư khuôn cọc loại 6m, 8m $\Phi 200-300$ để quay trên dàn quay ly tâm đã có sẵn.*

- Tăng cường công tác tiếp thị quảng cáo trên mạng, trên các thông báo giá của các tỉnh để quảng bá thương hiệu sản phẩm.

- Có chính sách tiếp thị, khuyến mãi khách hàng để thu hút khách hàng đến với sản phẩm truyền thống của công ty

3.3- Lĩnh vực dịch vụ:

- Xử lý nền móng công trình và xây dựng dân dụng: Là một dịch vụ có nhu cầu lớn do yêu cầu của quá trình đô thị hoá, công nghiệp hoá.

Tiếp tục đầu tư MMTB để đáp ứng nhu cầu xử lý nền móng các công trình nhà cao tầng trong và ngoài tỉnh, xây lắp các nhà tiền chế, nhà xưởng phục vụ cho các khu công nghiệp, san lấp mặt bằng, xây dựng các khu tái định cư...

- Đối với dịch vụ ép cọc xử lý nền móng công trình, đây là một ít chịu ảnh hưởng của biến động giá cả vật tư do đó Công ty sẽ chú trọng hơn.

- Nghiên cứu và tổ chức thực hiện dịch vụ TVGS thi công các công trình điện là lĩnh vực Công ty có sẵn nhân lực và chứng chỉ hành nghề phù hợp

3.4. Đầu tư máy móc – Trang thiết bị:

Để đảm bảo lợi thế cạnh tranh và tốc độ tăng trưởng của Công ty trong những năm trước mắt, đồng thời đáp ứng các định hướng phát triển lâu dài của Công ty phải tiến hành đầu tư một số lĩnh vực như sau:

+ *Đầu tư nâng cao năng lực xe máy, thiết bị thi công:*

- Tiếp tục rà soát, phân loại các trang thiết bị hiện có, đồng thời căn cứ vào nhu cầu SXKD và điều kiện về tài chính để mua sắm bổ sung nhằm cơ giới hoá các công đoạn thi công. Đầu tư cho các đội thi công các trang thiết bị phục vụ thường xuyên cho công tác xây lắp điện như máy trộn, máy đầm, máy bơm nước, máy tời dây, bộ dụng cụ... có chất lượng để đáp ứng tiến độ thi công và chất lượng công trình

+ *Đầu tư xây dựng cơ bản – Sửa chữa lớn.*

- Trước mắt để ổn định làm việc và sản xuất, cần tiến hành việc cải tạo và nâng cấp kho xưởng SXCN. Đồng thời phải sửa chữa lại nhà xưởng số 1 phần mái che bị hư hỏng, cải tạo nâng cấp đường điện cấp cho các phụ tải.

- *Đầu tư thêm một số thiết bị để sản xuất cột BTLT dự ứng lực để cung cấp cho dự án điện nông thôn.*

- *Đầu tư khuôn cọc loại 6m, 8m Φ 200-300 để quay trên dàn quay ly tâm đã có sẵn.*

- *Đầu tư thêm khuôn ống cống Φ 1200- 1500, Cải tạo giàn quay ống cống để có thể SX được ống cống Φ 1200-1500 bằng phương pháp quay ly tâm*

+ *Tuyển dụng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực :*

- Thông qua chính sách trả lương, thưởng; các ưu đãi khác để xây dựng và tuyển dụng được một đội ngũ cán bộ kế cận đảm đương được các vị trí chủ chốt của Công ty.

- Chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho các lĩnh vực kinh doanh khác mà Công ty chuẩn bị đầu tư.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế, cán bộ quản lý kỹ thuật, đặc biệt là các lĩnh vực mới như giám sát kỹ thuật, kỹ thuật thi công xây dựng dân dụng, giao thông, thủy lợi, thủy điện....nâng cao tay nghề đội ngũ CNKT, đặc biệt quan tâm đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân xây lắp điện.

3.5 Giải pháp huy động nguồn vốn cho SXKD:

- Quan hệ tốt với các đối tác tín dụng, ngân hàng mà Công ty đã có nhiều năm hợp tác hiệu quả, tin cậy để vay vốn cho sản xuất kinh doanh đồng thời phục vụ cho mua sắm MMTB.

- Tích cực công tác nghiệm thu, lập phiếu giá thanh toán, quyết toán thu hồi vốn các khoản phải thu từ công nợ với các chủ đầu tư và khách hàng, nỗ lực thu hồi các khoản nợ khó đòi tồn đọng lâu năm.

- Sử dụng vốn một cách hợp lý , phải lập kế hoạch vay để cấp vốn phù hợp theo tiến độ thi công của từng công trình.

3.6 Công tác tổ chức quản lý sản xuất:

- Công tác tổ chức sản xuất: Nghiên cứu đưa ra mô hình các đội XL chuyên ngành biên chế nhiều lao động để thực hiện công tác dựng cột, kéo dây và một số đội chuyên về công tác xây dựng phần ngầm biên chế ít nhưng có năng lực , sử dụng lao động phương thi công những phần việc nặng nhọc không đòi hỏi kỹ thuật cao .

- Tiếp tục rà soát, củng cố, sắp xếp, nâng cao năng lực bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả quản lý điều hành. Gắn kết quyền lợi và trách nhiệm, hiệu quả công tác từng người lao động trong đơn vị.

- Cần phải ban hành các quy chế, quy định còn thiếu và sửa đổi những quy chế đã ban hành chưa phù hợp với thực tế SXKD của Công ty cụ thể:

+ Quy chế tuyển dụng, đào tạo.

+ Quy chế quản lý kỹ thuật, vật tư.

+ Quy chế giao khoán công trình, sản phẩm.

Và một số quy định khác mà đến nay không còn phù hợp nữa.

- Công tác điều hành SXKD:

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011, phải tập trung chỉ đạo, điều hành SXKD nhất là công tác xây lắp các công trình điện trọng điểm đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Chủ động trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng theo phương châm: đền bù phải đi trước kế hoạch thi công một bước để tạo điều kiện triển khai nhanh công trình theo kế hoạch tiến độ yêu cầu.

Tập trung cao độ vào việc chỉ đạo công tác thi công, công tác nghiệm thu khối lượng hoàn thành và lên phiếu giá thanh toán, trên cơ sở hoàn thành đến đâu nghiệm thu đến đó. Muốn vậy đòi hỏi các đơn vị thi công phải đẩy nhanh công tác nghiệm thu hoàn thành các hạng mục công trình đã được phân cấp, hồ sơ nghiệm thu phải được lập đầy đủ kịp thời chính xác phục vụ cho công tác lập phiếu giá thanh toán thu hồi vốn.

Đẩy mạnh công tác giám sát kỹ thuật, nghiệm thu nội bộ, công tác kiểm tra an toàn và bảo hộ lao động nhằm nâng cao chất lượng công trình, hạn chế đến mức thấp nhất việc sửa sai, làm lại do chất lượng kỹ thuật không đạt, đồng thời phấn đấu trong năm 2011 không để xảy ra vụ tai nạn lao động nào.

Đẩy mạnh phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá quá trình sản xuất-kinh doanh nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh tế.

Hoàn thiện công tác hạch toán theo chế độ kế toán mới, thực hiện công tác báo cáo hàng quý, năm kịp thời, chính xác. Phải thực hiện hạch toán lỗ, lãi cho từng công trình, sản phẩm để từ đó rút ra các bài học về quản lý điều hành tham mưu cho lãnh đạo Công ty.

3.7 Công tác thực hành tiết kiệm và chống lãng phí:

- Tăng cường công tác kiểm soát chi phí sản xuất và hoạt động kinh doanh. Xây dựng và áp dụng phương án tổ chức thi công hợp lý để đấu thầu và giảm hao hụt vật tư, giảm chi phí nhân công nếu trúng thầu và thực hiện thi công.

- Nâng cao chất lượng và tính hợp lý của các bản giao khoán, giá thành; tính đúng, tính đủ tiền lương vật tư. Bản giao khoán phải tính được tương đối đầy đủ các chi phí thi công thực tế, hạn chế các chi phí phát sinh. Cơ bản tính được giá thành sản phẩm, công trình nhằm giúp cho công tác hạch toán và tránh lãng phí.

- Thường xuyên liên hệ tìm kiếm đối tác để cung ứng các loại vật tư, thiết bị, bảo đảm chất lượng, giá cả hợp lý góp phần tạo cơ hội trong việc xây dựng giá thầu cạnh tranh và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Nâng cao một bước trong việc quản lý vật tư đưa vào sử dụng. Hàng tháng hoặc xong kế hoạch sản xuất cho một sản phẩm công nghiệp, hoặc từng phần việc công trình, các bộ phận sử dụng vật tư phải quyết toán với Cty về lượng vật tư đã sử dụng, nếu quá đơn lượng mà không có lý do chính đáng thì Cty sẽ xuất toán cho đơn vị đó.

- Thực hành tiết kiệm trong Sản xuất và sinh hoạt từ Công ty đến các đơn vị (Tiết kiệm chi tiêu, xăng dầu, điện nước, văn phòng phẩm...) mỗi đơn vị cần phải tự xây dựng đưa ra phương án và có bảng đăng ký cụ thể về chỉ tiêu tiết kiệm. Trước mắt tổ chức thành một phong trào sâu rộng về tiết kiệm vật tư, điện, văn phòng phẩm trong doanh nghiệp từ văn phòng đến xưởng SXCN.

III. KẾT LUẬN:

Trên đây là báo cáo hoạt động quản lý công ty của HĐQT, kết quả SXKD năm 2010 và định hướng SXKD năm 2011 của công ty cổ phần xây dựng điện VNECO3. Hội đồng quản trị công ty rất mong nhận được sự chia sẻ, phân tích và đóng góp ý kiến của quý vị cổ đông để kịp thời vận dụng và triển khai tốt hoạt động SXKD năm 2011 nhằm đảm bảo kế hoạch đã đề ra và mang lại giá trị cao cho các cổ đông.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH



Trần Văn Huy